

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HNGĐ - PT**

Ngày: 28/12/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Bà Lê Thuý Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2021/TBTL-TA ngày 05 tháng 11 năm 2021 về: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2021/HNGĐ-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 698/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phạm Hoàng D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 48, Đường P, p. T, Tp. H1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Bích H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Lô số 1, Đường Phó Đức Chính, Tổ 61, p. An Hải Bắc, q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Hoàng D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trương Thị Bích H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/4/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc với nhau và sinh được 01 con chung. Đến đầu năm 2018 vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn được hai bên gia đình và bản thân vợ chồng ông hòa giải nhưng không có kết quả. Sau đó vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, cả hai không còn quan tâm nhau. Sau đó bà H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Trong khoảng thời gian xa nhau, do tình cảm vợ chồng đã rạn nứt nên vợ chồng cũng không liên lạc với nhau. Ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa nên ông liên hệ với gia đình bà H xin số điện thoại của bà H ở Hàn Quốc để liên lạc yêu cầu được ly hôn. Bà H đồng ý ly hôn nhưng đề nghị khi nào về Việt Nam sẽ giải quyết và cắt đứt liên lạc với ông. Năm 2020, bà H đã ủy quyền cho luật sư liên hệ với ông để giải quyết ly hôn nhưng không chịu cung cấp số điện thoại và địa chỉ của bà H ở Hàn Quốc.

Ông đã trực tiếp gặp gia đình bà H xin số điện thoại và địa chỉ bà H ở Hàn Quốc để liên lạc nhưng gia đình không cung cấp mặc dù bà H và gia đình thường xuyên liên lạc với nhau. Mẹ ruột bà H là bà Mai Thị L, hiện đang cư trú tại địa chỉ số 60 đường P1, thuộc tổ 62, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Trương Hoàng K, sinh ngày 06/10/2016. Cháu K hiện ở với ông. Ly hôn ông yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn bà Trương Thị Bích H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Phạm Hoàng D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/4/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian và sinh được 01 con chung như ông D trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cách thức dạy dỗ con cái và ông D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân, ông D sống tại H1 còn bà sống tại Đà Nẵng. Sau đó, bà có đi Hàn Quốc theo diện du lịch để thực hiện công việc lao động chăm sóc người già tại Hàn Quốc nhưng vì tình hình dịch bệnh Covid nên đến tháng 7 năm 2021 bà mới về nước. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông D không còn nên bà đồng ý ly hôn.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2021/HNGĐ-ST ngày 23/09/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Phạm Hoàng D đối với bà Trương Thị Bích H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phạm Hoàng D được ly hôn với bà

Trương Thị Bích H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trương Hoàng K, sinh ngày 06/10/2016 cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10 năm 2021 đến khi cháu K đến tuổi thành niên.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 23/9/2021, bà Trương Thị Bích H kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm quyền nuôi con Nguyễn Trương Hoàng K, sinh ngày 06/10/2016 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông Nguyễn Phạm Hoàng D phụ cấp nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Bích H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Trương Thị Bích H, nhận thấy:

Khi ly hôn cả ông Nguyễn Phạm Hoàng D và bà Trương Thị Bích H đều có nguyện vọng và có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên xét thấy trong thời gian bà H lao động ở Hàn Quốc, ông D là người trực tiếp nuôi con và hiện nay cháu K vẫn đang do ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bà H thừa nhận hiện cháu K vẫn được chăm sóc đầy đủ và phát triển bình thường. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giao cháu K cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, nhằm đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của cháu K.

Bà H kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con nhưng không có chứng cứ chứng minh cháu K sống với ông D sẽ không được chăm sóc đầy đủ, không phát triển bình thường, nên hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Trương Thị Bích H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Trương Thị Bích H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 56, 92, 93 và Điều 94 của Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trương Hoàng K, sinh ngày 06/10/2016 cho ông Nguyễn Phạm Hoàng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị Bích H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10 năm 2021 đến khi cháu K đến tuổi thành niên.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002933 ngày 29/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án sơ thẩm số 41/2021/HNGĐ-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án DS Tp. Đà Nẵng;;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào